

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG CHO VAY KHÔNG TSBD, MỞ & SỬ DỤNG TÀI KHOẢN
THANH TOÁN VÀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**

Số:

Kính gửi: **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK)**
Chi nhánh / Phòng Giao Dịch:
Mã số doanh nghiệp: 0100233583; ngày cấp lần đầu: 08/09/1993.
Địa chỉ trụ sở:

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (thông tin dấu (*) là thông tin bắt buộc)

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên*: Ngày sinh*:.../.../..... Giới tính*: Nam Nữ
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân*: Ngày cấp*: / /
Nơi cấp*:.....
Trường hợp có CM Quân đội/CM Công an*: Số..... Ngày cấp*: / /
Nơi cấp*:.....
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân khác (nếu có)*:..... Ngày cấp*: / /
Nơi cấp*:.....
Quốc tịch*: Khách hàng liệt kê đầy đủ tên các quốc gia mà Khách hàng mang quốc tịch:
Đối tượng*: Cư trú Không cư trú
Khách hàng có thẻ xanh do Hoa Kỳ cấp/là công dân Hoa Kỳ/là đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ*: Có Không
Trường hợp Khách hàng chọn Có, vui lòng cung cấp mã U.S. TIN
(Giải thích “Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)
Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (trong trường hợp là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên)*:..... Ngày cấp*:.../.../..... Ngày hết hạn*:.../.../.....
Địa chỉ nơi ở hiện tại*:.....
Phường/Xã Quận/Huyện Tỉnh/TP.....
Ngày bắt đầu ở tại địa chỉ hiện tại*: / /
Địa chỉ thường trú*:.....
Phường/Xã Quận/Huyện Tỉnh/TP.....
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài*¹:
Điện thoại di động, Email*: Theo thông tin đăng ký nêu tại Phần VII của Giấy Đăng ký này.
Số điện thoại và email được đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch Ngân hàng điện tử mà Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email đăng ký. Riêng đối với dịch vụ VPBank SMS, Khách hàng có thể đăng ký thêm số điện thoại khác theo thông tin tại Phần V của Giấy Đăng ký này.

Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank*: Phục vụ nhu cầu đời sống
Tình trạng hôn nhân*: Độc thân Đã kết hôn Ly thân Ly hôn/góa bụa
Hình thức sở hữu nhà*: Nhà riêng Nhà công ty Nhà người thân/Họ hàng
 Nhà mua trả góp Nhà thuê Nhà sở hữu chung với người khác
Trình độ học vấn*: Thấp hơn THCS Trung học phổ thông Cao đẳng Sau Đại học
 THCS Chứng chỉ nghề/trung cấp Đại học
Địa chỉ nhận thư*: Nơi ở hiện tại Địa chỉ thường trú Địa chỉ cơ quan

¹ Trong trường hợp là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên

2. Thông tin nghề nghiệp

| | | | |
|---|---|--|---|
| Tên cơ quan*: | | | |
| Địa chỉ cơ quan*: |Xã/Phường..... |Quận/Huyện..... | Tỉnh/TP..... |
| Điện thoại liên hệ*: | | | |
| Loại hình cơ quan*: | <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp tư nhân <input type="checkbox"/> Hộ kinh doanh | <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần <input type="checkbox"/> Công ty TNHH | <input type="checkbox"/> Công ty trực thuộc Nhà nước <input type="checkbox"/> Công ty/Tập đoàn nước ngoài <input type="checkbox"/> Công ty liên doanh |
| Tình trạng việc làm*: | <input type="checkbox"/> Toàn thời gian | <input type="checkbox"/> Bán thời gian | <input type="checkbox"/> Chủ doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Khác |
| Chức vụ*: | <input type="checkbox"/> Công nhân/Lao động phổ thông <input type="checkbox"/> Tự kinh doanh | <input type="checkbox"/> Cấp nhân viên/Chuyên viên <input type="checkbox"/> Quản lý cấp cao | <input type="checkbox"/> Quản lý cấp trung |
| Nghề nghiệp*: | | Lĩnh vực cơ quan (ngân hàng, xây dựng, ...)*:..... | |
| Ngày bắt đầu làm việc tại cơ quan hiện tại*: |/...../..... | | |
| Tổng số năm làm việc tại cơ quan trước đây* (nếu có): | năm..... tháng | | |
| Thu nhập trung bình sau thuế hàng tháng (triệu VND)*: |đồng | | |
| Mã số thuế (nếu Khách hàng đã được cấp mã số thuế)*: | | | |
| Hình thức trả lương*: | <input type="checkbox"/> Chuyển khoản | <input type="checkbox"/> Tiền mặt | <input type="checkbox"/> Chuyển khoản và tiền mặt |

3. Thông tin người liên lạc (thông tin của vợ/chồng nếu đã kết hôn và của 1 người tham chiếu khác)

Họ tên đầy đủ của vợ/chồng (nếu có)*: Số điện thoại liên lạc*:.....
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/CM Quân đội*:.....
Ngày sinh*:/...../..... Số con*:

Thông tin người liên hệ khi cần 1*:

Họ tên*: Số điện thoại*: Mối quan hệ*:.....

Thông tin người liên hệ khi cần 2*:

Họ tên*: Số điện thoại*: Mối quan hệ*:.....

4. Thông tin Bên môi giới (nếu có)

Ông/Bà/Công ty*:
Số điện thoại (với Bên môi giới là cá nhân)*:.....

II. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

| | | |
|---|---|------------------------------|
| Phương thức vay vốn: Vay từng lần | Mục đích vay vốn: | Thời hạn cho vay:tháng |
| Số tiền cho vay: | Bằng số:đồng Bằng chữ:đồng | |
| Số tiền vay phục vụ đời sống |đồng | |
| Mua bảo hiểm dư nợ tín dụng: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không | Số tiền vay mua bảo hiểm (nếu có):.....đồng | |

Tiến độ và Phương thức giải ngân

❖ Tiến độ giải ngân

- Giải ngân một lần toàn bộ Số tiền cho vay theo yêu cầu của Khách hàng tại mục Phương thức giải ngân bên dưới.
- Giải ngân nhiều lần Số tiền cho vay theo tiến độ như sau:
- Giải ngân lần 1:đồng vào ngày
 - Giải ngân lần 2:đồng vào ngày
 - Giải ngân lần 3:đồng vào ngày

Số tiền cụ thể của từng lần giải ngân thực hiện theo phê duyệt của VPBank. Trường hợp Khách hàng không thỏa điều kiện để áp dụng phương thức giải ngân nhiều lần theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ thì VPBank được quyền giải ngân một lần toàn bộ số tiền phê duyệt vào ngày Khách hàng yêu cầu.

Khách hàng đồng ý rằng, VPBank có toàn quyền không giải ngân, tạm ngừng giải ngân, điều chỉnh ngày giải ngân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khách hàng có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên tại VPBank.
 - Khoản vay đang xét giải ngân thêm có lịch sử nợ quá hạn từ 30 ngày trở lên.
 - Điều kiện khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
- ❖ Phương thức giải ngân
- Giải ngân vào tài khoản của Khách hàng mở tại VPBank, nhận nợ từ thời điểm VPBank giải ngân tiền vay vào tài khoản thanh toán của Khách hàng. Thông tin tài khoản nhận giải ngân:
- Số tài khoản....., mở tại ; hoặc
 - Tài khoản của Khách hàng mở theo đề nghị tại Phần IV của Giấy Đăng ký này.
- Giải ngân vào tài khoản của Bên thụ hưởng, nhận nợ từ thời điểm VPBank giải ngân vào tài khoản của Bên thụ hưởng. Thông tin tài khoản nhận giải ngân:
- Số tài khoản....., của mở tại ; với
 - Nội dung giải ngân:.....
- Giải ngân bằng tiền mặt. Khách hàng cam kết chỉ sử dụng số tiền giải ngân này để thanh toán bằng tiền mặt cho Bên thụ hưởng có thông tin như nêu tại Phương án sử dụng vốn Khách hàng đã cung cấp cho VPBank.

Lãi suất cho vay trong hạn :

- Tối đa là được cố định trong suốt thời hạn cho vay; hoặc
- Lãi suất điều chỉnh: (i) đối với Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần; (ii) đối với Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.

Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) Mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị nêu tại Phần II này cộng (+) **biên độ điều chỉnh tối đa là** Mức Lãi suất tham chiếu được xác định theo *Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank* được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Biên độ điều chỉnh cụ thể sẽ được thông báo đến Khách hàng tại Xác nhận chấp thuận của VPBank. Hoặc

- Lãi suất điều chỉnh linh hoạt:
- (i) Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần;
- (ii) Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Lãi suất cho vay tối đa là được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.

Lãi suất cho vay điều chỉnh linh hoạt được xác định bằng (=) Mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị nêu tại Phần II này cộng (+) **biên độ điều chỉnh tối đa là** Mức Lãi suất tham chiếu được xác định theo *Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank* được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Biên độ điều chỉnh cụ thể sẽ được thông báo đến Khách hàng tại Xác nhận chấp thuận của VPBank.

Trường hợp Khách hàng không thỏa điều kiện để áp dụng lãi suất điều chỉnh linh hoạt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ thì VPBank được quyền quyết định áp dụng cơ chế lãi suất khác theo quy định

trong từng thời kỳ và được thể hiện tại Phần VIII – Xác nhận chấp thuận của VPBank.

Phí trả nợ trước hạn:

Phí trả nợ trước hạn đối với các khoản vay từng lần được xác định căn cứ vào khoảng thời gian tính từ thời điểm VPBank giải ngân đến thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn (thời gian vay thực tế), cụ thể:

- ❖ Nếu thời gian vay thực tế đến 12 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 5% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
- ❖ Nếu thời gian vay thực tế từ trên 12 tháng đến 24 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 3% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.
- ❖ Nếu thời gian vay thực tế từ trên 24 tháng: Phí trả nợ trước hạn được tính bằng 1% nhân (x) số tiền trả nợ trước hạn, tối thiểu là 2.000.000 đồng.

Phí trả nợ trước hạn được áp dụng trong trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ khoản vay của Khách hàng.

Trả nợ gốc, lãi: Theo nội dung chấp thuận tại Xác nhận chấp thuận của VPBank.

Khách hàng đồng ý lựa chọn phương thức trả nợ như sau:

- Trả gốc, lãi đều hàng tháng (Niên kim)
- Trả gốc lãi tăng dần (Flexi). Trường hợp Khách hàng không thỏa điều kiện để áp dụng phương thức này theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ thì VPBank được quyền áp dụng cơ chế trả gốc, lãi đều hàng tháng.
- Khác:

Các nội dung đề xuất khác: Thực hiện vay vốn theo toàn bộ nội dung chấp thuận cho vay của VPBank kể từ thời điểm nhận nợ.

III. ĐĂNG KÝ CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ, PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG

- Không
- Có. Chi tiết Theo Phụ lục 02 đính kèm

IV. ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Loại tài khoản Tài khoản thanh toán Autolink Tài khoản thanh toán VPSuper Khác:.....
Loại tiền VND USD Khác:.....

- ❖ Trường hợp Tôi không được VPBank phê duyệt cho vay hoặc Tôi không đồng ý với phê duyệt cho vay của VPBank thì nội dung đăng ký mở tài khoản này sẽ không có hiệu lực (chỉ áp dụng với Khách hàng đăng ký mở tài khoản đồng thời với vay vốn).
- ❖ Quý khách lưu ý, trường hợp Quý khách được VPBank chấp thuận mở tài khoản, Số tài khoản sẽ được VPBank thông báo đến số điện thoại Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này. Ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản là ngày VPBank thông báo.

V. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (“DV NHĐT”)

Đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank NEO² (Áp dụng đối với Khách hàng là người Việt Nam chưa đăng ký dịch vụ VPBank NEO tại VPBank): Không đăng ký (Vui lòng tích chọn nếu không có nhu cầu đăng ký. Trường hợp Khách hàng không tích chọn, VPBank sẽ mặc định đăng ký gói Tiêu chuẩn theo các thông tin như bên dưới)

Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEO với gói dịch vụ³: Gói tiêu chuẩn

² Dịch vụ VPBank NEO là dịch vụ ngân hàng trên Internet của VPBank, được chuyển đổi từ Dịch vụ VPBank Online. Dịch vụ VPBank NEO được VPBank cung cấp cho Khách hàng thông qua các phiên bản: website của VPBank, giao diện website/ứng dụng của VPBank được cài đặt trên thiết bị điện tử hoặc các phiên bản khác theo chính sách của VPBank từng thời kỳ

³ Chi tiết hạn mức giao dịch của các gói dịch vụ VPBank NEO được đăng tải trên Website của VPBank.

Tên truy cập:

Trường hợp Khách hàng không đăng ký hoặc thông tin đăng ký của Khách hàng bị trùng khớp, VPBank mặc định tên truy cập là Mã Khách hàng - CIF (CIF là Mã Khách hàng do VPBank tạo khi Khách hàng thiết lập quan hệ lần đầu với VPBank).

Hình thức nhận mã khóa bí mật dùng một lần (OTP): Qua Smart OTP. Việc thay đổi sang các hình thức nhận OTP khác (qua email/SMS ...) thực hiện theo đăng ký của Khách hàng hoặc theo thông báo của VPBank từng thời kỳ.

Đăng ký sử dụng dịch vụ Phone Banking⁴ - dịch vụ ngân hàng qua điện thoại (Áp dụng đối với Khách hàng chưa đăng ký):

- Số điện thoại đăng ký: Theo thông tin nêu tại Phần VII của Giấy Đăng ký này.
- Các giao dịch, hoạt động được thực hiện qua Phone Banking thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Đăng ký sử dụng dịch vụ khác (Khách hàng lựa chọn theo nhu cầu)

VPBank SMS: Số điện thoại đăng ký: Theo thông tin nêu tại Phần VII của Giấy Đăng ký này, trường hợp đăng ký thêm số điện thoại xin ghi rõ:.....

Khách hàng đã đăng ký sử dụng DV NHĐT nêu trên có thể được sử dụng các DV NHĐT khác do VPBank cung cấp từng thời kỳ. Trình tự, thủ tục, điều kiện sử dụng DV NHĐT,... thực hiện theo quy định của VPBank

VI. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG:

Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận và cam kết rằng:

1. Các thông tin nêu trên là chính xác, cập nhật và đầy đủ, đúng sự thật (bao gồm cả thông tin về Mã số thuế). Tôi đồng ý để VPBank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được.
2. Trường hợp Tôi đăng ký và được VPBank chấp thuận cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác (cho vay, phát hành Thẻ tín dụng, ...) qua hệ thống ngân hàng điện tử, Tôi đồng ý và cam kết chịu sự ràng buộc và tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định tại các chứng từ điện tử bao gồm nhưng không giới hạn đơn đăng ký, hợp đồng, thỏa thuận, điều kiện và điều khoản/điều kiện giao dịch chung hay bất kỳ chứng từ, thông điệp dữ liệu nào khác được ký kết bằng phương thức điện tử.
3. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc sử dụng dịch vụ theo Giấy Đăng ký này bao gồm mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, vay vốn tại VPBank, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng cá nhân tại VPBank; Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, Điều kiện về tuân thủ FATCA (sau đây gọi chung là "**Điều Kiện Giao Dịch Chung**") trước khi ký kết (các) Hợp đồng dịch vụ với VPBank; đã được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay bởi VPBank trước khi xác lập Hợp đồng cho vay bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí.
4. Xác nhận đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và chấp nhận, cam kết tuân thủ theo **Điều Kiện Giao Dịch Chung** được VPBank niêm yết trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. **Điều Kiện Giao Dịch Chung** được coi là Phụ lục không tách rời của (các) Hợp đồng ký giữa Tôi và VPBank. Tôi đồng ý rằng các điều khoản của Văn bản này và **Điều Kiện Giao Dịch Chung** đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Tôi và VPBank trong các giao dịch về dịch vụ này; khi Tôi chấp nhận ký vào Giấy Đăng ký này thì coi như Tôi đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại **Điều Kiện Giao Dịch Chung**, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào.
5. Đồng ý rằng VPBank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của **Điều Kiện Giao Dịch Chung**, chính sách dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này phù hợp với quy định pháp luật liên quan. VPBank sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này tới Tôi bằng một trong các phương thức như quy định tại **Điều Kiện Giao Dịch Chung**. Trừ trường hợp (các) Hợp đồng ký giữa Tôi và VPBank có quy định khác, Tôi xác nhận chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo

⁴ Dịch vụ Phone Banking là dịch vụ ngân hàng qua điện thoại của VPBank, được VPBank cung cấp cho Khách hàng thông qua cuộc gọi từ số điện thoại đã đăng ký của Khách hàng đến tổng đài điện thoại được VPBank thông báo từng thời kỳ

thông báo của VPBank nếu Tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.

- Tôi cam kết luôn tuân thủ pháp luật, bao gồm cả Luật Phòng, chống tham nhũng (như không hối lộ dưới mọi hình thức, tham ô, tham nhũng, ...).
- Chữ ký của Tôi tại Giấy Đăng ký này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Tôi sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện trực tiếp tại VPBank. Trường hợp Tôi đăng ký mở thêm tài khoản thanh toán tại VPBank thông qua các phương thức điện tử được VPBank triển khai (nếu có), Tôi đồng ý rằng chữ ký của Tôi tại Giấy Đăng ký này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Tôi sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch đối với các tài khoản đó.
- Tôi cam kết: (i) không có chủ sở hữu hưởng lợi khác và (ii) không phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý.
- Xác nhận việc ký Giấy Đăng ký này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn.

VII. CHỮ KÝ BÊN VAY/KHÁCH HÀNG (ĐỒNG THỜI LÀ CHỮ KÝ MẪU) VÀ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ SỐ ĐIỆN THOẠI, EMAIL

1. Điện thoại di động*:

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

2. Email*:

Không có email. Email mặc định là KHKHONGCOEMAIL@AAA.AA

Có email. Tên email là:.....

Ngày...../...../.....

| | |
|--|--|
| Chữ ký 1 (ký và ghi rõ họ tên) | Chữ ký 2 (ký và ghi rõ họ tên) |
|--|--|

PHẦN DÀNH CHO VPBANK

| | | |
|---|--|--|
| Ngày:...../...../..... Danh sách các dịch vụ khách hàng đăng ký: <input type="checkbox"/> Mở tài khoản <input type="checkbox"/> Dịch vụ VPBank SMS <input type="checkbox"/> Dịch vụ VPBank NEO (Internet Banking) <input type="checkbox"/> Dịch vụ Phone Banking | CV/NV kinh doanh (ký và ghi rõ họ tên) | Cán bộ kiểm soát (ký và ghi rõ họ tên) |
|---|--|--|

VIII. XÁC NHẬN CHẤP THUẬN CỦA VPBANK (áp dụng cho KH vay từng lần)

A. Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank

Trên cơ sở Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số..... (“**Giấy Đăng ký**”) và các tài liệu Khách hàng cung cấp, VPBank đã tiến hành thẩm định và đồng ý cấp cho Khách hàng....., CMND/CCCD/HC số..... (“**Khách hàng**”) khoản vay với thông tin chi tiết như sau:

1. Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Mục đích sử dụng tiền vay, Lãi suất cho vay và Kỳ hạn trả nợ:

a. Số tiền cho vay tối đa:

Số tiền cho vay nêu trên là tổng số tiền cho vay đối với các mục đích vay vốn như nêu tại Điểm d Mục 1 này. Số tiền cho vay đối với từng mục đích vay vốn cụ thể là số tiền VPBank thực tế giải ngân theo phương thức mà Khách hàng đã đề nghị tại Giấy Đăng ký.

b. Thời hạn cho vay:....., từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân vốn vay đầu tiên cho Khách hàng, ngày giải ngân là ngày / /, ngày kết thúc thời hạn vay là ngày..... / /

c. Đồng tiền cho vay, trả nợ: Việt Nam đồng.

d. Mục đích sử dụng vốn vay:.....
Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.

e. Phương thức giải ngân

Giải ngân một lần toàn bộ Số tiền cho vay theo yêu cầu của Khách hàng

Giải ngân nhiều lần Số tiền cho vay theo tiến độ như sau:

- Giải ngân lần 1: đồng vào ngày

- Giải ngân lần 2: đồng vào ngày

- Giải ngân lần 3: đồng vào ngày

Tại ngày giải ngân lần 2, lần 3, VPBank có toàn quyền không tiếp tục giải ngân, tạm ngừng giải ngân, điều chỉnh ngày giải ngân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: i) Khách hàng có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên tại VPBank, ii) Khoản vay đang xét giải ngân thêm có lịch sử nợ quá hạn từ 30 ngày trở lên, iii) Điều kiện khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

f. Lãi suất cho vay trong hạn:

g. Cơ chế điều chỉnh lãi suất: Mức lãi suất cho vay trong hạn được:

Cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Điều chỉnh. Cơ chế điều chỉnh lãi suất:

Đối với khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 này được cố định đến ngày / /, Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần với ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày / /, Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ (“**Mức lãi suất cho vay điều chỉnh**”). Mức Lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Đối với khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 này được cố định đến ngày / /, Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ (“**Mức lãi suất cho vay điều chỉnh**”). Mức Lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Đến kỳ điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh.

Điều chỉnh theo cơ chế điều chỉnh lãi suất linh hoạt tương ứng với lịch sử thanh toán khoản vay:

Đối với khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 này được cố định đến ngày/...../..... .Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần với ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày/...../..... Khi đó:

- Trường hợp khoản vay không có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên trong vòng 30 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và trừ (-) thêm Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ.
- Trường hợp khoản vay có nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên trong vòng 30 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và cộng (+) thêm Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ.
- Các trường hợp khác: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó.

Đối với khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm f Mục 1 này được cố định đến ngày/...../..... .Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Khi đó:

- Trường hợp khoản vay không có nợ quá hạn từ 01 ngày trở lên trong vòng 90 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có Thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và trừ (-) Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ.
- Trường hợp khoản vay có nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên trong vòng 90 ngày tính đến thời điểm điều chỉnh: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó và cộng (+) thêm Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ.
- Các trường hợp khác: Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với Thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Mục 1 này cộng (+) biên độ sản phẩm..... (±) Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó.

Trong đó (áp dụng cho tất cả các khoản vay theo cơ chế điều chỉnh lãi suất linh hoạt):

- Mức Lãi suất tham chiếu, Biên độ cộng linh hoạt, Biên độ trừ linh hoạt, Biên độ trừ linh hoạt tối đa, Biên độ cộng linh hoạt tối đa sẽ được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu và Biên độ lãi suất linh hoạt VND áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.
- Biên độ linh hoạt đã được áp dụng trong tất cả các kỳ điều chỉnh trước đó sẽ được cộng hoặc trừ theo đúng thực tế đã áp dụng tại kỳ điều chỉnh này.

Các bên đồng ý rằng, trong mọi trường hợp

- Trường hợp điều chỉnh trừ lãi suất thì Tổng Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh được áp dụng trừ (-) tổng Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh không vượt quá Biên độ trừ linh hoạt tối đa. Do đó, Biên độ trừ linh hoạt được áp dụng có thể là 0 hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn Biên độ trừ linh hoạt nêu trên sao cho đảm bảo Biên độ trừ linh hoạt tối đa.
- Trường hợp điều chỉnh cộng lãi suất thì Tổng Biên độ cộng linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh được áp dụng trừ (-) Tổng Biên độ trừ linh hoạt từng kỳ trong tất cả các lần điều chỉnh không vượt quá không vượt quá Biên độ cộng linh hoạt tối đa. Do đó, Biên độ cộng linh hoạt được áp dụng có thể là 0 hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn Biên độ cộng linh hoạt nêu trên sao cho đảm bảo Biên độ cộng linh hoạt tối đa.

Đến kỳ điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh.

Cơ chế điều chỉnh khác

h. Các kỳ trả nợ gốc:

Khách hàng phải trả nợ gốc cho VPBank theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày/...../....., tổng cộng gồm kỳ. Số tiền trả nợ gốc hàng kỳ sẽ được VPBank thông báo chi tiết đến Khách hàng bằng tin nhắn đến số điện thoại của Khách hàng nêu tại Giấy Đăng ký.

i. Các kỳ trả nợ lãi:

Khách hàng phải trả tiền lãi cho VPBank theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi), Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày/...../....., tổng cộng gồm kỳ. Số tiền trả nợ lãi hàng kỳ sẽ được VPBank thông báo chi tiết đến Khách hàng bằng tin nhắn đến số điện thoại của Khách hàng nêu tại Giấy Đăng ký.

2. Các nội dung được chấp thuận khác:

-

3. Các nội dung khác liên quan tới Khoản vay của Khách hàng không được đề cập trong Phần Đề nghị vay vốn của Khách hàng tại Giấy Đăng ký và Xác nhận chấp thuận này sẽ được thực hiện theo quy định tại **Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank.**

B. Xác nhận chấp thuận cung cấp (các) Dịch vụ tài khoản thanh toán, ngân hàng điện tử cho Khách hàng
VPBank đồng ý cung cấp (các) Dịch vụ tài khoản thanh toán, ngân hàng điện tử cho Khách hàng theo đăng ký của Khách hàng tại Giấy Đăng ký.

Ngày:/...../.....

Đại Diện VPBank

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VIII. XÁC NHẬN VỀ TRẠNG THÁI FATCA CỦA KHÁCH HÀNG

- Không phải là người Hoa Kỳ
- Người Hoa Kỳ xác định
- Chủ tài khoản chống đối là người Hoa Kỳ

Cán bộ giao dịch/CSR
(ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 02

ĐĂNG KÝ CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ, PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG

1. Đề nghị cấp Hạn mức tín dụng thẻ và phát hành Thẻ chính Thẻ tín dụng

- Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị (VNĐ)^(*):
- Thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng thẻ: Theo quy định của VPBank.
- Mục đích cấp tín dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống.
- Các đề nghị chung đối với tất cả Thẻ tín dụng được phát hành (nếu Khách hàng có đề nghị khác đối với từng loại Thẻ và được VPBank phê duyệt thì sẽ thực hiện theo đề nghị của Khách hàng tại thời điểm đề nghị):

Tên in trên Thẻ (phải tương tự như thông tin trên CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng)^(*):

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Số GLP: _____ nếu Khách hàng đăng ký Thẻ VPBank VNA Mastercard

Đăng ký thanh toán tự động cho các khoản nợ trên (các) Thẻ tín dụng bằng cách ghi nợ tài khoản dưới đây vào ngày đáo hạn mỗi tháng:

Số tài khoản..... Thanh toán tối thiểu Thanh toán toàn bộ

Địa chỉ nhận Thẻ chính và PIN*: Nơi ở hiện tại nêu tại Mục 1 Phần I của Giấy Đề nghị này.

Địa chỉ cơ quan nêu tại Mục 2 Phần I của Giấy Đề nghị này.

Tại VPBank Chi nhánh

Phương thức gửi sao kê hàng tháng: Qua địa chỉ email Khách hàng đã đăng ký tại VPBank.

Phương thức kích hoạt Thẻ: Thông qua (các) hình thức kích hoạt được VPBank triển khai từng thời kỳ.

Họ và tên mẹ của Chủ thẻ chính (Câu hỏi bảo mật)^(*):

Lãi suất: Theo quy định của VPBank.

Các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ được cấp thực hiện theo quy định của VPBank.

- Loại Thẻ tín dụng vật lý đầu tiên Khách hàng muốn đăng ký^(*): Hạn mức sử dụng bằng Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị nêu trên.
- Đăng ký phát hành Thẻ phi vật lý, cụ thể:

Đề nghị VPBank phát hành Thẻ phi vật lý với hạn mức sử dụng của Thẻ theo quyết định của VPBank từng thời kỳ

Không đăng ký phát hành Thẻ phi vật lý

Hạn mức tín dụng, Hạn mức sử dụng thẻ, loại Thẻ nêu trên có thể thay đổi theo quyết định của VPBank.

Ngoài Thẻ tín dụng đầu tiên, đề nghị VPBank xem xét phát hành nhiều loại Thẻ tín dụng khác khi Khách hàng có yêu cầu qua điện thoại, qua VPBank NEO hoặc qua các phương thức khác theo quy định của VPBank. Thông tin về các Thẻ này (lãi suất, ngày sao kê, ...) sẽ được VPBank trao đổi/thông tin với Khách hàng tại thời điểm Khách hàng đề nghị phát hành Thẻ. Hạn mức sử dụng của từng Thẻ tín dụng và tất cả các Thẻ tín dụng không vượt quá Hạn mức tín dụng thẻ được VPBank cấp.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

1. Trường hợp áp dụng:

Mẫu biểu được sử dụng cho trường hợp Khách hàng cá nhân (bao gồm cả CBNV của VPBank) đề nghị vay từng lần theo quy trình Upfront Signing phục vụ nhu cầu đời sống, đồng thời đăng ký mở TKTT, sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

2. Lưu ý:

Trước khi in Giấy đăng ký để ký kết với Khách hàng, phải kiểm tra lại thật kỹ nội dung của Giấy đăng ký này, làm theo đúng chỉ dẫn tại các foot-note (nếu có) và phần Hướng dẫn, sau đó xóa hết phần Hướng dẫn.

II. PHẦN I - THÔNG TIN KHÁCH HÀNG, II – ĐỀ NGHỊ VAY VỐN, III - ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN, IV - ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Đơn vị hướng dẫn Khách hàng điền đầy đủ các thông tin tại các phần để trống trong Giấy đăng ký của Khách hàng bao gồm thông tin khách hàng, đề nghị vay vốn, thông tin đăng ký mở tài khoản, đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử trên cơ sở phù hợp với nhu cầu, hồ sơ Khách hàng.

III. PHẦN VI - CHỮ KÝ BÊN VAY/KHÁCH HÀNG (ĐỒNG THỜI LÀ CHỮ KÝ MẪU)

Trước khi Khách hàng ký tên trên Giấy đăng ký, CBBH hướng dẫn KH kiểm tra lại tất cả các thông tin đã kê khai trong mẫu Giấy đăng ký và yêu cầu KH phải ghi tay thông tin số điện thoại, email trước khi ký xác nhận.

IV. PHẦN DÀNH CHO VPBANK:

Tại nội dung này, ĐVKD ghi nhận danh sách các dịch vụ KH đã đề nghị VPBank cung cấp, là cơ sở để VPBank soạn thảo Phần VII - XÁC NHẬN CHẤP THUẬN CỦA VPBANK. Các cấp chịu trách nhiệm ký xác nhận tại nội dung này như sau:

- NV/CV kinh doanh: Là CBBH tiếp xúc và tư vấn KH vay vốn, trực tiếp tiếp nhận Giấy đăng ký từ KH. Ký trực tiếp lên 3 liên của Giấy đăng ký.
- Cán bộ kiểm soát ký trực tiếp lên liên 1 và liên 3 của Giấy đăng ký:
 - ✓ Trường hợp KH đến quầy và ký Giấy đăng ký tại quầy: cán bộ kiểm soát của bộ phận DVKH là người ký tại phần dành cho Cán bộ kiểm soát
 - ✓ Trường hợp KH không đến quầy để ký Giấy đăng ký: cán bộ lãnh đạo có thẩm quyền ký đề xuất phê duyệt khoản vay là người ký tại phần dành cho Cán bộ kiểm soát.

V. PHẦN VII - XÁC NHẬN CHẤP THUẬN CỦA VPBANK

- Đơn vị sử dụng Xác nhận chấp thuận của VPBank áp dụng cho KH vay từng lần tương ứng với Đề nghị vay vốn của KH là vay từng lần.
- Đơn vị sử dụng Xác nhận chấp thuận của VPBank áp dụng cho KH vay Hạn mức thấu chi tương ứng với Đề nghị vay vốn của KH là vay Hạn mức thấu chi.
- Ngày ký của Đại diện VPBank tại Phần VII: phải đảm bảo sau hoặc tại ngày CSO/cán bộ được phân công gọi xác nhận nghị quyết cho vay với KH/KH xác nhận đồng ý trên đường dẫn được VPBank gửi qua SMS tới số điện thoại KH đăng ký và phải trước hoặc tại ngày giải ngân/gắn Hạn mức thấu chi cho KH.

VI. Lưu ý:

- Phần số của Giấy đăng ký, Đơn vị ghi như sau:

Cách lấy số: ĐVKD/Mã ĐVKD/yyyymm/STT

Trong đó:

- + ĐVKD viết tắt như sau: CN, CL, WSB, AP...
- + Mã ĐVKD: ví dụ VPBANK DONG HOI thì mã ĐVKD là VN0010306
- + Yyyymm: năm, tháng

+ Stt: số thứ tự, lấy theo số lấy số thứ tự hợp đồng tại ĐVKD

Ví dụ: CN/VN0010306/201607/1

- Phần Địa chỉ trụ sở: Đơn vị ghi nhận theo đúng thông tin địa chỉ của Chi nhánh/PGD ký Hợp đồng với Khách hàng. Trường hợp là Hội sở chính ký thì ghi thông tin theo thông tin của Hội sở chính.
- Các Đơn vị lưu ý, Tên Khách hàng và số ghi nhận tại Giấy đăng ký này phải được ghi thống nhất với họ tên Khách hàng, phần Số..... tại mục A – Phần VII – Xác nhận chấp thuận của VPBank và họ tên Khách hàng, phần Số:.....trên Tờ trình phê duyệt theo mẫu của VPBank trong từng thời kỳ.
- Trường hợp KH chỉ có nhu cầu sử dụng một, một số sản phẩm tại Giấy đăng ký, ĐVKD hướng dẫn KH gạch chéo toàn bộ nội dung thông tin mà KH không có nhu cầu đăng ký sử dụng trên mẫu Giấy đăng ký (hoặc ghi “***Không phát sinh***”).